TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2020/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 10 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Huy A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu G, phường H, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Trần Thị B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm D, xã E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung Bùi Bảo Ánh I, sinh ngày 19/8/2015 và Bùi Bảo K, sinh ngày 11/5/2018 cho anh Bùi Huy A trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Bùi Huy A tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001808 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Anh A được trả lại số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX C;
- Chi cục THADS TX C;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Điền